TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92**/2023/DS-ST
Ngày: 26-7- 2023
V/v *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HOÀ – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Trúc Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trần Văn Tam.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2023/TLST–DS ngày 04 tháng 01 năm 2023, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2023/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 1066/2023/QĐST- DS ngày 26/6/2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Công ty C.

Địa chỉ: Tầng 2, Toà nhà Ree Tower, số 9 B, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lô Bằng G – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lương Hoàng Y – Trưởng phòng tố tụng – VPB SMBC FC (Theo văn bản uỷ quyền ngày 18/03/2022).

Địa chỉ: Tầng M, Toà nhà Ree Tower, số 9 B, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Y ủy quyền cho ông Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Tầng 9, Toà nhà Ree Tower, số 9 B, Phường 13, Quận 4, thành phố Hồ Chí Minh (văn bản ủy quyền ngày 05/4/2023).

- Bị đơn: Ông Vương Đình H, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Tổ 20, khu phố 8A, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Ông V có đơn xin vắng mặt; ông H vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn do người đại diện theo uỷ quyền là ông Nguyễn Hoàng V trình bày:

Vào ngày 15/05/2019, ông Vương Đình H có ký Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng, số hồ sơ: 31422070 (còn gọi là hợp đồng tín dụng số 20190515-0007074) với Công ty V (nay là Công ty C) vay số tiền 69.841.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) với lãi suất thoả thuận 2.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Vương Đình H có trách nhiệm thanh toán số tiền 106.732.010 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng; 35 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.965.000 đồng, tháng cuối cùng 2.957.010 đồng. Bắt đầu từ ngày 17/06/2019.

Thực hiện hợp đồng, khách hàng đã nhận đủ số tiền để tiêu dùng cá nhân và thanh toán cho Công ty C 19 lần với tổng số tiền 44.615.000 đồng (bao gồm 21.829.297 đồng tiền nợ gốc và 22.785.703 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 17/08/2020 đến nay, ông Vương Đình H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở.

Do ông H trễ hạn thanh toán nên Công ty C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vương Đình H thanh lý hợp đồng trả một lần cho công ty toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

Trả toàn bộ khoản nợ gốc tính đến ngày 17/5/2022: 48.011.703 đồng.

Trả toàn bộ khoản nợ lãi tính đến ngày 17/5/2022: 14.105.307 đồng.

Tổng số tiền Công ty khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Vương Đình H phải thanh toán là: 62.117.010 đồng (Sáu mươi hai triệu, một trăm mười bảy ngàn, mười đồng).

Đối với lãi suất chậm thi hành án: Đề nghị Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Bị đơn ông Vương Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không tham gia tố tụng nên không ghi nhận được ý kiến.**

*** Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:**

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông H phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền là 62.117.010 đồng. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Toà án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Vương Đình H đến Toà án để tham gia tố tụng nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do; đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 207, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông V, ông H.

Công ty C khởi kiện yêu cầu ông H trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng."

Ông H có hộ khẩu thường trú tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai và hiện nay đang sinh sống tại thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai theo văn bản xác minh ngày 04/01/2023. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Căn cứ khoản 2 Điều 68 xác định Công ty C là nguyên đơn, ông Vương Đình H là bị đơn.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 20190515- 0007074 ngày 15/5/2019 giữa Công ty C và ông H cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện thì đã có đủ cơ sở để xác định ông H đã vay của Công ty C số tiền: 69.841.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, tám trăm bốn mươi mốt ngàn đồng) với lãi suất thoả thuận 2.5%/tháng để tiêu dùng cá nhân. Quá trình vay ông H đã thanh toán cho Công ty C 19 lần với tổng số tiền 44.615.000 đồng (bao gồm 21.829.297 đồng tiền nợ gốc và 22.785.703 đồng tiền lãi). Kể từ ngày 17/08/2020 đến nay, ông H không thanh toán thêm bất cứ khoản nào dù Công ty C đã dùng nhiều biện pháp nhắc nhở. Nay Công ty C yêu cầu ông H thanh lý hợp đồng trả cho Công ty C với tổng số tiền 62.117.010 đồng (trong đó gốc là 48.011.703 đồng và lãi là 14.105.307 đồng).

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên ông H vẫn không đến Tòa án làm việc, không cung cấp lời khai, chứng cứ phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên ông H đã tự từ bỏ việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông H. Mặc khác, yêu cầu khởi kiện của Công ty C là phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã cung cấp, không trái với các quy định của pháp luật.

Do đó chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty C, buộc ông H phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công tài C tổng số tiền: 62.117.010 đồng (trong đó gốc là 48.011.703 đồng và lãi là 14.105.307 đồng).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Ông H phải chịu: 3.105.850 đồng (Ba triệu một trăm lẻ năm nghìn tám trăm năm mươi đồng).

Hoàn trả cho Công ty C số tiền 1.552.925 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0005763 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

[4] Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 26, Điều 35 và Điều 39, Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 17 Quyết định 20/VBHN-NHNN ngày 22/5/2014 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định về việc ban hành quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hành; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm có hiệu lực ngày 15/3/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty C.

Buộc ông Vương Đình H phải thanh toán cho Công ty C tổng số tiền là 62.117.010 đồng (Sáu mươi hai triệu một trăm mười bảy nghìn không trăm mười đồng). Trong đó gốc là 48.011.703 đồng và lãi là 14.105.307.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Vương Đình H phải chịu: 3.105.850 đồng (Ba triệu một trăm lẻ năm nghìn tám trăm năm mươi đồng) án phí sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty C số tiền 1.552.925 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn chín trăm hai mươi lăm đồng) theo biên lai thu số 0005763 ngày 29/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hoà.

3. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND TP. Biên Hòa (02);
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa (01);
- Các đương sự (4);
- Lưu HS-VP (03).

Nguyễn Trần Trúc Thuỷ

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**